TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 30-01-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Bà Đỗ Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2017/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Hồng P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1960 tại xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 15, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đăng và bà Đinh Thị Khuy; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Bùi Thị Yến; có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 19/9/2017 đến nay; "có mặt".

- *Bị hại*: Ông Vũ Hồng Ph, sinh năm 1964; nơi cư trú: Xóm 15, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "có mặt".

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Ông Trần Văn T; "có mặt".

- *Người giám định*: Ông Lương Thanh X; "vắng mặt".

- *Người làm chứng*:

1. NLC1; "vắng mặt".

2. NLC2; "có mặt".

3. NLC3; "có mặt".

4. NLC4; "có mặt".

5. NLC5; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Hồng P và bị hại Vũ Hồng Ph là hai anh em ruột. Do có mâu thuẫn từ trước với bị cáo Vũ Hồng P nên khoảng 17 giờ ngày 20/6/2017, khi đi tập thể dục cùng vợ là NLC2 qua nhà bị cáo P, ông Ph có đứng lại chửi bị cáo P về việc không trả tiền của ông Ph đã góp để làm ma cho bố, nhưng bị cáo P không nói gì. Sau đó bị cáo P lấy con dao ra khu vực chuồng nuôi của gia đình thái rau cho ngan ăn. Ông Ph tiếp tục chửi, bà Tám sợ có đánh nhau nên về nhà gọi con trai là NLC1 ra cùng bà trói ông Ph về nhưng không được liền đi tìm người giúp, còn NLC1 ngồi ở ven đường. Ông Ph chửi và đập vào tấm tôn quây của nhà bị cáo P gây tiếng động ầm ầm, bị cáo P nghe thấy vậy liền cầm dao chạy về chỗ ông Ph. Thấy bị cáo P cầm dao chạy đến, ông Ph liền nhảy qua tường bao vào khu vực nhà NLC2 cạnh đấy để tránh. Bị cáo P về nhà cất dao, còn ông Ph tìm ở nhà NLC2 được một chiếc bạt đun nước có cán bằng tre, phần bạt bằng gỗ có gắn miếng cao su đi ra cổng nhà NLC2 đến gần khu vực nhà bị cáo P tiếp tục chửi và thách thức bị cáo P đánh nhau. Bị cáo P bực tức, liền cầm chiếc tang thóc (có đặc điểm: cán bằng tre dài 135cm, đường kính 02 cm; bàn tang bằng gỗ dài 42cm, hai đầu bàn tang rộng 07cm, đoạn giữa tang rộng nhất 10cm; bàn tang dày 02cm, lưỡi tang vát mỏng) để ở sân đi ra, ông Ph giơ bạt lên vụt thì bị cáo P tránh được rồi hai tay cầm tang vung lên vụt vào đầu và mạn sườn phải ông Ph làm chảy máu đầu, NLC1 ở gần đó ôm lấy ông Ph và xin bị cáo P nên bị cáo P không đánh nữa. Ông Ph được vợ con đưa về nhà nhưng vẫn còn tiếp tục chửi bị cáo P. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày ông Ph được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu, đến ngày 29/6/2017 được xuất viện.

Hậu quả thương tích của ông Ph: Tại đỉnh phải trên vành tai phải 08 cm có vết sẹo theo đường thẳng, bờ mép vết không gọn, kích thước 08cm x 0,4cm; Tại mạn sườn phải có vết sẹo mờ dạng xây sát da, kích thước 03cm x 1,5 cm.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/17/TgT ngày 04/8/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Nam Định xác định về thương

tích của ông Vũ Hồng Ph như sau: Tỷ lệ tổn thương cho cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%; cơ chế hình thành: Vật cứng có cạnh tác động gây thương tích.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố Vũ Hồng P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Ý kiến của bị hại:

Khi kết thúc điều tra, truy tố bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 05/12/2017, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 91.606.314 đồng, gồm: Chi phí cho việc cứu chữa: 6.606.314 đồng; chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 5.000.000 đồng; chi phí thuê xe ô tô đi lại: 5.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút: 10.000.000 đồng; chi phí ăn uống và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: 5.000.000 đồng; bù đắp tổn thất về tinh thần: 65.000.000 đồng.

Sau đó, ngày 18/12/2017 và ngày 26/12/2017, bị hại cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đã: Yêu cầu trưng cầu giám định tổn thương do di chứng rối loạn tâm thần sau chấn thương của bị hại. Yêu cầu trưng cầu giám định lại do: Kết luận giám định số 120 vi phạm về trình tự thủ tục quy định tại Thông tư 47/2013/TT-BYT của Bộ y tế như chỉ có 01 giám định viên trong khi đó theo quy định phải có ít nhất 02 giám định viên tham gia giám định, không lập bản ảnh kèm theo Kết luận giám định, hình thức của Kết luận không đúng mẫu. Theo Thông tư 20/2013/TT-BYT thì với sẹo (vết thương) dài 8cm, rộng 0,4cm là sẹo lớn và như vậy tổn thương cơ thể do thương tích của ông Ph từ 8 đến 10% chứ không phải thương tích 3% như Kết luận.

Ngoài ra, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét hành vi của bị cáo Vũ Hồng P có dấu hiệu tội "Giết người"; đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "côn đồ" theo điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ý kiến của người giám định:

Tại thời điểm giám định, bị hại tỉnh táo, tiếp xúc tốt, không có biểu hiện các di chứng rối loạn tâm thần và hành vi sau chấn thương.

Về cơ sở xác định kích thước sẹo theo Bảng 1, Chương 9 Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế phần nguyên tắc đánh giá sẹo:

Sẹo nhỏ: chiều dài 3cm, chiều rộng dưới 0,3cm; sẹo trung bình: chiều dài từ 3 đến 5 cm, chiều rộng dưới 0,5cm; sẹo lớn: chiều dài trên 5cm, chiều rộng trên 0,5cm.

Đánh giá vết thương: Sẹo ở vùng đỉnh phải: Kích thước 8cm x 0,4cm: là sẹo kích thước trung bình do không đủ 2 tiêu trí của sẹo lớn; Sẹo ở mạn sườn phải là sẹo mờ dạng xây sát da, kích thước 3cm x 1,5 cm, tính là dạng sẹo nhỏ do không đủ 2 tiêu trí cho sẹo trung bình và lớn.

Đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại: Hiện không có tỷ lệ trong Thông tư số 20/2014/TT-BYT đối với trường hợp "Số lượng sẹo ít, kích thước trung bình; sẹo mờ" nên áp dụng mục liền kề dưới mức cao nhất là Bảng 1, chương 9, phần I, mục 1, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 3%.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà:

Giữ nguyên quan điểm truy tố; phân tích, đánh giá các chứng cứ yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và đề nghị: Kết tội bị cáo Vũ Hồng P về tội "Cố ý gây thương tích" theo toàn bộ nội dung Cáo trạng; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo từ 4 đến 5 tháng tù; yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền từ 10 đến 13 triệu đồng; tịch thu tiêu hủy vật chứng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về luật áp dụng: Hành vi của bị cáo thực hiện tại thời điểm trước ngày 01/01/2018 (thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực) nên áp dụng luật đang có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi là Bộ luật Hình sự năm 1999 để điều tra, truy tố, xét xử là phù hợp.

[3] Về việc kết tội bị cáo:

[3.1] Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; vì vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 ngày 20/6/2017, tại xóm 15, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định bị cáo Vũ Hồng P và bị hại Vũ Hồng Ph có va chạm, xích mích với nhau. Bị hại Vũ Hồng Ph chửi bới, dùng bạt nước dơ lên đánh bị cáo Vũ Hồng P nhưng bị cáo đã tránh được và dùng 01 chiếc tang thóc có cán bằng tre dài 135cm, đường kính 02 cm; bàn tang bằng gỗ dài 42cm, hai đầu bàn tang rộng 07cm, đoạn giữa tang rộng nhất 10cm; bàn tang dày 02cm, lưỡi tang vát (là hung khí nguy hiểm) đánh vào đầu và mạn sườn phải bị hại Vũ Hồng Ph gây thương tích.

[3.2] Về việc xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể: Căn cứ vào thực tế của vết thương phần mềm của bị hại, quy định tại Thông tư 20/2013/TT-BYT ngày 12/6/2013 của Bộ Y tế, ý kiến của giám định viên, cũng như các tài liệu liên quan trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy kết luận giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại: 3% là phù hợp. Việc thực hiện không đúng về trình tự, hình thức khi ban hành Kết luận giám định số 120/17/TgT ngày 04/8/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nam Định như ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là đúng. Tuy nhiên, tình tiết này không dẫn đến việc thay đổi cấu thành tội phạm cũng như không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án.

[3.3] Về yêu cầu giám định tổn thương do di chứng rối loạn tâm thần sau chấn thương: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, trong toàn bộ quá trình bị hại điều trị, lấy lời khai khi điều tra, khi giám định, bị hại đều tỉnh táo, tiếp xúc tốt. Hồ sơ bệnh án đã xác định không có tổn thương về hộp sọ. Ngày 18/12/2017 (sau 6 sáu tháng kể từ ngày bị gây thiệt hại), bị hại mới yêu cầu giám định để xác định tổn thương cơ thể do di chứng rối loạn tâm thần. Tại phiên tòa, bị hại cũng không có biểu hiện rối loạn tâm thần, đã trình bày sự việc rõ ràng. Vì vậy, không có cơ sở để giám định xác định tổn thương cơ thể do di chứng rối loạn tâm thần sau chấn thương như đề nghị của bị hại.

[3.4] Về thái độ chủ quan của bị cáo khi thực hiện hành vi: Hành vi của bị cáo là nhất thời, không có sự chuẩn bị từ trước, bị cáo vụt bị hại khi bị hại cũng đang có hành vi tấn công bị cáo, bị cáo khi được người khác ngăn cản đã không tiếp tục hành vi của mình. Như vậy, bị cáo không cố ý nhằm vào vùng trọng yếu của bị hại để gây thiệt hại về tính mạng. Kết hợp với việc xác định vết thương của bị hại là vết thương phần mềm với tỷ lệ tổn thương nhỏ và hung khí gây án đã được xem xét, thấy không đủ căn cứ chứng minh bị cáo có ý thức

tước đoạt tính mạng của bị hại mà chỉ là cố ý gây thương tích. Vì vậy, ý kiến của bị hại xác định bị cáo phạm tội "Giết người" là không có cơ sở.

[3.5] Từ những phân tích trên, thấy đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vũ Hồng P đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Cố ý gây thương tích" của bị cáo Vũ Hồng P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an và bất bình trong nhân dân địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo Vũ Hồng P có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp 3.000.000 đồng bồi thường một phần thiệt hại. Bị hại Vũ Hồng Ph cũng có lỗi. Vì vậy, bị cáo Vũ Hồng P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5.2] Về việc áp dụng tình tiết tăng nặng "côn đồ" đối với bị cáo như quan điểm của phía bị hại: Hành vi của bị cáo Vũ Hồng P xảy ra khi có sự va chạm, đánh nhau giữa bị cáo và bị hại Vũ Hồng Ph, khi bị hại chửi bới bị cáo trong thời gian dài, cầm bạt nước đánh nhau với bị cáo, không phải nguyên cớ nhỏ nhặt gây nên. Vì vậy, quan điểm về việc áp dụng tình tiết tăng nặng "côn đồ" đối với bị cáo là không có cơ sở.

[6] Về việc áp dụng hình phạt: Xét cần phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Vũ Hồng P mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, cũng như thiệt hại xảy ra nhỏ, hành vi xảy ra do một phần nguyên cớ từ phía bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thiệt hại về sức khỏe của người khác nên phải bồi thường theo yêu cầu của bị hại,

phù hợp quy định tại Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 590 Bộ luật Dân sự, cụ thể được xem xét như sau:

[7.1] Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại:

[7.1.1] Số tiền thể hiện tại hóa đơn thanh toán thực chất có 6.135.314 đồng, không phải như bị hại xác định là 6.606.314 đồng (do việc tính toán theo hóa đơn của bị hại không chính xác) trong đó có: 1.643.814 đồng chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định từ ngày 20/6/2017 đến 29/6/2017; số tiền khám bệnh và mua thuốc ngày 26/7/2017 tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội là 1.599.000 đồng và 2.892.500 đồng. Xét, trong giai đoạn điều tra, bị hại điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu từ ngày 20/6/2017 đến ngày 29/6/2017, khi ra viện được Bệnh viện đa khoa Hải Hậu xác nhận về sức khỏe đã ổn định nên không được chấp nhận về chi phí do bị hại tự đi khám và mua thuốc tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội ngày 26/7/2017. Như vậy, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường về khoản chi phí khám chữa là 1.643.814 đồng.

[7.1.2] Số tiền thuê xe đi bệnh viện Hải Hậu được chấp nhận như quan điểm của Kiểm sát viên là 300.000 đồng.

[7.1.3] Về chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng.

[7.2] Về thu nhập thực tế bị mất của bị hại: Bị hại làm ruộng, thu nhập của bị hại bị mất được tính theo thu nhập của lao động phổ thông, được căn cứ theo sự xác minh tại địa phương là 180.000đồng/ngày x 10 ngày = 1.800.000 đồng.

[7.3] Về chi phí chăm sóc bị hại: Bị hại yêu cầu bồi thường tổng cộng 5.000.000 đồng cho người chăm sóc cho bị hại trong thời gian điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu; Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận chi phí chăm sóc cho một người chăm sóc với mức: 180.000đ/ngày x 10 ngày = 1.800.000 đồng. Chi phí ăn uống cho người chăm sóc không được chấp nhận.

[7.4] Về khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: Xét yêu cầu bồi thường về tinh thần của bị hại và hoàn cảnh khó khăn về kinh tế của bị cáo, cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Chiếc tang thóc thu giữ của bị cáo Vũ Hồng P là phương tiện dùng để phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ Hồng P là người bị kết án và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng P 4 (bốn) tháng 11 (mười một) ngày tù (bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam).

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Vũ Hồng P.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tang thóc (Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng số 14/CCTHA ngày 27/12/2017 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Vũ Hồng P bồi thường thiệt hại về sức khỏe và bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại Vũ Hồng Ph, cụ thể như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ: 6.943.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của bị hại: 1.800.000 đồng.

- Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: 1.800.000 đồng.

- Bù đắp tổn thất về tinh thần: 5.000.000 đồng.

Tổng cộng: 15.543.000đ (mười lăm triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng), được khấu trừ số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng) đã thu giữ theo Biên lai thu tiền số 05933 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường. Bị cáo Vũ Hồng P còn phải bồi thường cho bị hại Vũ Hồng Ph số tiền 12.543.000đ (mười hai triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Vũ Hồng P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 627.000đ (sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Vũ Hồng P và bị hại Vũ Hồng Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Công an Huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên